TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 234/2023/DS-ST
Ngày 18 – 9 – 2023
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 408/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Bào T, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Như Y, sinh năm: 1989; Địa chỉ: số 342, đường Lý Thường K, khóm 9, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02/8/2022, anh Nguyễn Thái N cho chị Trương Thị Như Y vay số tiền là 4.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, việc vay chị Y có viết biên nhận. Quá trình vay, mặc dù anh N đã đòi nhiều lần nhưng chị Ý không trả lãi và vốn nên anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Y trả cho anh số tiền vốn nêu trên và 11 tháng lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử, anh N yêu cầu chị Y trả một lần hết số tiền nợ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 02/8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Ngoài ra, anh N không yêu cầu thêm khoản nào khác. Đối với chị Y, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Y vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, chị Trương Thị Như Y đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Thái N và chị Trương Thị Như Y được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Y không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận cho anh Nguyên nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy chị Y vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, chị Y không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của anh N nhưng căn cứ vào biên nhận vay tiền ngày 02/8/2022 do chị Y viết và ký tên cùng với lời trình bày của anh N tại phiên toà thể hiện việc chị Y có vay và hiện còn nợ anh N số tiền vốn vay 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, xét thấy tại nội dung biên nhận vay tiền thể hiện lãi suất thỏa thuận 10%/tháng là cao hơn so quy định của pháp luật nhưng anh N cho rằng từ khi vay cho đến nay, chị Y chưa trả được tháng tiền lãi nào. Riêng chị Y, tuy đã được triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời khai của anh N được chấp nhận, cũng chính việc chị Y không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ nên anh N yêu cầu tính lãi từ ngày 02/8/2022 cho đến ngày xét xử là 13 tháng 16 ngày theo mức lãi suất 1,66%/tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do đó, số tiền lãi chị Y phải trả cho anh N là:

(13 tháng 16 ngày x 4.000.000 đồng) x 1,66%/tháng = 898.613 đồng, làm tròn 899.000 đồng (tám trăm chín mươi chín nghìn đồng).

[5] Với nhận định tại các đoạn [2], [3] và [4] nêu trên, cần buộc chị Y có trách nhiệm trả cho anh N tổng số tiền vốn và lãi là 4.899.000đ (bốn triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng) là phù hợp.

[6] Về thời gian thanh toán, anh N có yêu cầu chị Y trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Y phải chịu theo quy định, anh N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thái N.

Buộc chị Trương Thị Như Y trả cho anh Nguyễn Thái N tổng các khoản với số tiền là 4.899.000đ (bốn triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Thái N có đơn yêu cầu thi hành án, chị Trương Thị Như Y không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trương Thị Như Y phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Anh Nguyễn Thái N không phải chịu. Ngày 12/7/2023, anh N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003694 được trả lại toàn bộ cho anh N.

Anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Y vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân